

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Bà Phan Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Luân Văn C; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn V (đã chết) và bà Luân Thị S, sinh năm 1958; vợ: Mông Thị H, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-3-2023, tạm giam ngày 07-3-2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Minh D; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1977 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Tô Thị V, sinh năm 1950; vợ: Hứa Thị L, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử

lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-3-2023, tạm giam ngày 07-3-2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Tô Thị V, sinh năm 1950, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Mông Văn H; ông Lý Viết H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01-3-2023, Luân Văn C ở nhà tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sử dụng số điện thoại 0384.859.***gọi điện cho Nguyễn Minh D, sinh năm 1977, địa chỉ thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (SĐT:0328.366.***) và bảo Nguyễn Minh D cùng đi mua ma túy, Nguyễn Minh D đồng ý và hẹn cùng nhau ra thị trấn N. Luân Văn C bắt xe khách đi từ nhà ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xuống xe gặp Nguyễn Minh D tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Minh D điều khiển xe máy chở Luân Văn C đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy, khi đến cổng chào thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Nguyễn Minh D dừng xe ở cạnh đường, Luân Văn C xuống xe và đưa cho Nguyễn Minh D 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để Nguyễn Minh D đi mua ma túy. Sau đó Nguyễn Minh D một mình điều khiển xe máy đi vào trong thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khoảng 15 phút sau Nguyễn Minh D quay lại đưa cho Luân Văn C số ma túy vừa mua được, Luân Văn C nhận lấy số ma túy rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức chích, số ma túy còn thừa Luân Văn C cho vào mảnh giấy trắng và cho vào túi nilon màu trắng (loại túi đựng bơm kim tiêm) rồi cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Sau đó, Nguyễn Minh D chở Luân Văn C về thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để Luân Văn C bắt xe khách đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 40 phút khi Luân Văn C đang đi bộ trên đoạn đường liên thôn B thì bị tổ công tác Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Luân Văn C cùng tài liệu, chứng cứ thu thập được, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh D. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh D khai: Khoảng 11 giờ ngày 01-3-2023, Nguyễn Minh D ở nhà thì Luân Văn C gọi điện thoại cho Nguyễn Minh D bảo cùng đi mua ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút Nguyễn Minh D đi xe máy nhãn hiệu DREAM có BKS: 12F2 – 650* ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp và đón Luân Văn C đi đến thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy. Đến cổng chào thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Minh D dừng xe, bảo Luân Văn C đứng đợi ở đây và nhận 7.000.000đ từ Luân Văn C để đi mua ma túy. Nguyễn Minh D một mình điều khiển xe máy đi vào thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp, hỏi và mua 7.000.000đ ma túy với một người đàn ông khoảng 35 tuổi (Nguyễn Minh D không biết rõ tên, tuổi, địa

chỉ) ở khu vực cạnh đường liên thôn, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho Nguyễn Minh D 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa các cục, chất bột màu trắng là ma túy, Nguyễn Minh D cầm ma túy trong tay trái và điều khiển xe máy quay lại đưa cho Luân Văn C gói ma túy rồi cùng Luân Văn C đi đến bụi cây gần bờ sông thuộc thôn N, xã T tại đây Luân Văn C lấy một ít ma túy ra cùng Nguyễn Minh D sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong Luân Văn C gói số ma túy còn lại vào mảnh giấy trắng và cất vào trong túi nilon (loại túi đựng bơm kim tiêm) rồi cất vào túi áo khoác của Luân Văn C, sau đó Nguyễn Minh D chở Luân Văn C về thị trấn N để Luân Văn C bắt xe đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Minh D đang ở nhà tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì có tổ công tác Công an đến thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Nguyễn Minh D chấp hành và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “QT Luân Văn C”(cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có: 01 gói giấy (cũ) đựng 2,207 gam Heroin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ gói nilon (cũ) là tang vật đã qua giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu vivo Y51 màu xanh đã qua sử dụng có số IMEI1: 864874059505977 bên trong lắp 01 sim viettel là điện thoại và số thuê bao của Luân Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme C1 màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỏ có số IMEI1: 867013044327877 bên trong lắp 01 sim viettel là điện thoại và số thuê bao của Nguyễn Minh D.

Tại bản Kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất Heroin, có tổng khối lượng 2,329 gam “đã trừ bì”.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; do các bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Tô Thị V trình bày: Bà không biết việc Nguyễn Minh D sử dụng chiếc xe máy của bà đi mua ma túy, hiện nay chiếc xe máy đã được trả lại cho bà, bà không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Luân Văn C từ 02 (hai) năm 08 (tám) tháng đến 03 (ba) năm tù; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Luân Văn C” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 2,207 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ gói nilon cũ.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 màu xanh đã qua sử dụng có số Imei1 864874059505977 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu đen, màn hình bị nứt, vỡ có số Imei1 867013044327877 bên trong lắp 01 sim Viettel.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01-3-2023; Kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 06-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 01-3-2023 tổ công tác Công an xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn B thuộc xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Luân Văn C, sinh năm 1991, nơi thường trú thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,329 gam (đã trừ bì) chất ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên Luân Văn C nhờ anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua hộ vào chiều ngày 01-3-2023 tại khu vực N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện v, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Luân Văn C có vai trò chính chủ động rủ và đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Minh D để đi mua ma túy; bị cáo Nguyễn Minh D là người giúp sức tích cực đi mua ma túy cho Luân Văn C. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đối với bị cáo Luân Văn C do bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ

5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 20-4-2023 tại các Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Luân Văn C không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Nguyễn Minh D không có công việc, thu nhập ổn định, không đứng tên tài sản gì có giá trị, các bị cáo đều nghiện ma túy. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Luân Văn C” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 2,207 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ gói nilon cũ là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VivoY51 màu xanh đã qua sử dụng có số Imeil 864874059505977 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu đen, màn hình bị nứt, vỡ có số Imeil 867013044327877 bên trong lắp 01 sim Viettel vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DREAM có biển kiểm sát 12F – 650*Nguyễn Minh D sử dụng để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập thông tin trên hệ thống dữ liệu của Đội Cảnh sát giao thông xác định chủ sở hữu xe máy là của bà Tô Thị V (mẹ đẻ của Nguyễn Minh D), bà Tô Thị V không biết việc Nguyễn Minh D sử dụng xe máy để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không tạm giữ phương tiện, đã trả lại cho bà Tô Thị Viên theo Quyết định số 08a/QĐ-CQCSĐT ngày 19-4-2023 về việc xử lý vật chứng và biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19-4-2023.

[13] Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi đã bán chất ma túy cho Nguyễn Minh D tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do không có thông tin về tên, tuổi và địa chỉ rõ ràng nên Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để xác minh điều tra làm rõ xử lý hình sự trong vụ án này.

[14] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Luân Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh D.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Luân Văn C 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 01-3-2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 01-3-2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Luân Văn C” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 2,207 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ gói nilon cũ.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 51 màu xanh đã qua sử dụng có số Imei1 864874059505977 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1

màu đen, màn hình bị nứt, vỏ có số Imei1 867013044327877 bên trong lắp 01 sim Viettel.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Luân Văn C, Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện V, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh

